

Số: 29/2025/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Bảo T, sinh năm 1974

Địa chỉ cũ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp

(Nay là: ấp T, xã T, Đồng Tháp)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1976

Địa chỉ cũ: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp

(Nay là: ấp T, xã T, Đồng Tháp)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim N đồng ý trả cho ông Ngô Bảo T số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn nợ là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 175.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Ngô Bảo T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001494 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T